

Số: /BC-UBND

Ba Động, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030
của Ủy ban nhân dân xã Ba Động**

Căn cứ Công văn số 602/UBND ngày 31/3/2025 của UBND huyện Ba Tư về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030;

Ủy ban nhân dân xã Ba Động Báo cáo sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Quán triệt và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025 của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023-2030.

Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm. Trên cơ sở đó UBND xã ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hằng năm quyết định ban hành thực hiện cụ thể: Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC xã Ba Động năm 2022; Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND xã ban hành kế hoạch Chỉ số CCHC năm 2023 trên địa bàn xã; Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 kế hoạch Chỉ số CCHC năm 2024 Quyết định

229/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 xã Ba Động.

- Việc bố trí nguồn lực triển khai kinh phí và nhân lực đảm bảo theo đúng quy định; Công tác CCHC được UBND xã xác định là nội dung quan trọng, thường xuyên. Để đạt được mục tiêu đặt ra, ngay từ đầu UBND xã đã chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã và thường xuyên chỉ đạo triển khai đầy đủ các văn bản, nhiệm vụ CCHC. Ban hành đầy đủ các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 – 2025; nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong nhận thức và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị góp phần nâng cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC và đồng thời phân công cho công chức thực hiện các tiêu chí liên quan đến nhiệm vụ phụ trách.

Trong những năm qua việc thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính kịp thời khen thưởng, động viên, tuyên truyền, nhân rộng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp tích cực trong công tác cải cách hành chính.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm; thành lập tổ kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên kiểm tra nhằm mục đích đánh giá khách quan, toàn diện tình hình triển khai các kế hoạch về công tác cải cách hành chính và ý kiến chỉ đạo của các cấp trong thực hiện công tác cải cách hành chính của các năm; để từ đó có biện pháp chỉ đạo sát hơn nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trong thời gian tiếp theo.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Thông qua kiểm tra CCHC, phát hiện những tồn tại, khó khăn hoặc vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có hướng khắc phục, tháo gỡ khó khăn; chấn chỉnh các trường hợp cán bộ, công chức chưa chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC; là cơ sở để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng cuối năm.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính hằng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính; đưa tuyên truyền cải cách hành chính vào hoạt động thường xuyên trên các trang thông tin điện tử của xã. Qua đó, góp phần giúp người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện vụ.

Góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện; Nâng cao nhận thức của cán bộ,

công chức, người hoạt động không chuyên trách về công tác cải cách hành chính; Tạo chuyển biến tích cực hơn nữa về tinh thần, thái độ làm việc, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được

Công tác CCHC được UBND xã xác định là nội dung quan trọng, thường xuyên. Để đạt được mục tiêu đặt ra, ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã và thường xuyên chỉ đạo triển khai đầy đủ các văn bản, nhiệm vụ CCHC. Ban hành đầy đủ các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021 – 2025; UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung CCHC, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, công tác CCHC vẫn còn một số nội dung thực hiện chậm tiến độ; còn thiếu tính chủ động, chưa thể hiện sự quyết tâm cao trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; việc khắc phục các hạn chế được chỉ ra trong các năm, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch cải thiện, khắc phục nâng cao chỉ số CCHC hằng năm.

Chưa kịp thời cập nhật trên phần mềm về giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, trên phần mềm nên tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, quá hạn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Cán bộ, công chức chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính do vậy công tác triển khai chưa được sâu rộng trong cơ quan hành chính ở địa phương.

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của xã còn yếu, xử lý phần mềm một cửa hành chính còn chậm; ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt kết quả cao; thông tin tuyên truyền chưa được sâu rộng, chưa tạo hiệu ứng lan tỏa trong nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh. “Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

UBND xã Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung cải cách hành chính tại Nghị quyết 76/NQ-CP kết quả đạt các nội dung sau:

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của tỉnh trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì có báo cáo kiến nghị, đề xuất đến cấp trên.

- Công tác thi hành pháp luật nhằm đánh giá đúng thực trạng và hiệu quả việc tổ chức thực hiện, áp dụng các quy định pháp luật trong quản lý, điều hành của Nhà nước đối với công tác quản lý xử lý vi phạm. Thông qua công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương

- Bảo đảm triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở cơ sở, góp phần ngăn ngừa vi phạm hành chính, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Đảm bảo đúng quy trình ban hành, nội dung, hợp pháp, hiệu quả đúng thẩm quyền về xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND xã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác theo dõi tình hình THPL, trong đó chú trọng tuyên truyền Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực, nhất là các văn bản pháp luật mới có hiệu lực.

- Thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL theo các nội dung THPL thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương theo quy định.

- Tiếp nhận, thu thập, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình THPL; xem xét, nghiên cứu, kiểm tra lại phản ánh, kiến nghị; xử lý hoặc kiến nghị xử lý thông tin được phản ánh theo thẩm quyền.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Cơ chế quản lý, các điều kiện đảm bảo cho công tác xử lý vi phạm hành chính còn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, hiện nay công chức Tư pháp – Hộ tịch kiêm nhiệm làm đầu mối phụ trách tham mưu chưa nắm chắc các quy định

của luật xử lý vi phạm hành chính, sự kết phối hợp với các ban, ngành trong công tác xử lý vi phạm hành chính còn chưa được chắc chắn.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

a) Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành.

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

UBND xã giao nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn công dân, tổ chức khi đến giao dịch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tạo tài khoản công dân hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của công dân được cấp bởi Bộ Công an để đăng nhập vào Cổng dịch vụ Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi và hỗ trợ công dân hoàn thành việc nộp hồ sơ trực tuyến cũng như thanh toán trực tuyến đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, cấp xã được phê duyệt tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và rút ngắn thời gian giải quyết đối với Danh mục dịch vụ công trực tuyến, Danh mục dịch vụ công trực tuyến thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Về kiểm soát thủ tục hành chính

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ;

Thực hiện quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Hằng năm UBND xã xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện thường xuyên, có trọng tâm và hiệu quả; bảo đảm TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp pháp, hợp lý, chi phí tuân thủ thấp nhất và lợi ích đạt được cao nhất.

Việc thực hiện rà soát phải đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định; kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng

kiến cải cách TTHC cụ thể với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

- Việc thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC

- Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ; Đánh giá đúng tình hình, kết quả tham mưu triển khai thực hiện của cán bộ, công chức chuyên môn được phân công; phát huy những mặt tích cực; kịp thời chấn chỉnh thiếu sót, xử lý vi phạm. Góp phần thực hiện có hiệu quả công tác CCHC của xã và huyện.

- Việc đối thoại, tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

UBND xã hàng năm xây dựng kế hoạch đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời cung cấp thông tin và tuyên truyền, giải thích những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong hoạt động cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả lời kết quả; công chức làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC và tham mưu giải quyết TTHC.

Thực hiện hiệu quả mục tiêu dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để cá nhân, tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện; phát huy quyền làm chủ, huy động tham gia góp ý kiến của người dân, tổ chức đối với hoạt động TTHC; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để nhanh chóng tháo gỡ; các ý kiến vượt thẩm quyền được ghi nhận và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để giải quyết.

c) Công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh và khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia

Về công bố, công khai TTHC theo quy định: Tất cả các TTHC, sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều được UBND xã triển khai tổ chức niêm yết đầy đủ tại trụ sở cơ quan, đồng thời, công khai trên Cổng thông tin điện tử xã <https://xabadong.bato.quangngai.gov.vn>. Việc niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC và kịp thời cập nhật các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ của các ngành, lĩnh vực đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc tra cứu, tìm hiểu khi có nhu cầu thực hiện TTHC. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa xã,

thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính tại đơn vị; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

d) Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (15/12/2020 -01/4/2025)

Kết quả tiếp nhận cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần 3.220 hồ sơ giải quyết 3.220 hồ sơ đạt 100 %; Số hồ sơ có phát sinh dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 432 hồ sơ, giải quyết 432 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

- Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong 5 năm qua UBND xã không có hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính. *(không có nội dung báo cáo)*

- Kết quả giải quyết TTHC (15/12/2020 -01/4/2025)

Tổng số hồ sơ tiếp nhận 4.157 hồ sơ; trong đó trực tuyến 2.566 hồ sơ; trực tiếp dịch vụ bưu chính 1.591 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua 0 hồ sơ;

Số lượng hồ sơ đã giải quyết là 4.124 hồ sơ, trước hạn 4.042 hồ sơ, đúng hạn 20 hồ sơ, quá hạn 62 hồ sơ; trong hạn 1 hồ sơ, trong hạn 0 hồ sơ, đã rút 32 hồ sơ.

- Kết quả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC; kết quả về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC.

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Hàng năm UBND xã Quyết định tự điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã. Điều tra xã hội học xác định mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND xã nhằm đo lường khách quan, chính xác chất lượng dịch vụ hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cung cấp; là cơ sở đề ra mục tiêu, giải pháp và định hướng đối với chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước năm bắt được yêu cầu, mong muốn của tổ chức và cá nhân; đề ra các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công; tăng cường ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, lợi ích.

- Thông qua điều tra XHH, kịp thời phát hiện những mặt mạnh, điểm yếu và nguyên nhân; xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục

vụ của cơ quan hành chính; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi là Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

UBND xã hàng năm xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính Công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức lưu trữ, khai thác văn bản điện tử hoặc thông tin số đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại khoản 4 Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; tuân thủ quy định của Luật lưu trữ, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ. Trên cơ sở xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, sản phẩm công việc, thời hạn hoàn thành, các ban, ngành phát huy tính chủ động, tích cực và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết thủ tục hành chính.

Trong 5 năm qua UBND xã không có tiếp nhận trường hợp công dân phản ánh, kiến nghị của người dân về giải quyết thủ tục hành chính.

g) Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính

Tuyên truyền kịp thời, sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các văn bản của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về công tác kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Phát huy dân chủ, quyền giám sát của người dân, doanh nghiệp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong quá trình giải quyết các công việc có liên quan đến TTHC, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm huy động tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đang làm việc, công tác tại xã Ba Động để tạo ra nhiều giải pháp sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách

hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn có giải pháp sáng tạo, hiệu quả thiết thực nhằm nhân rộng góp phần thực hiện việc đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho nhân dân, tổ chức. Đồng thời động viên, khích lệ, tuyên truyền, tuyên dương các tập thể, cá nhân có sáng kiến thiết thực, phục vụ công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Công tác tuyên truyền về CCHC tại xã vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu và kỳ vọng đặt ra: Chưa đa dạng hình thức tuyên truyền, phương pháp tuyên truyền hiện nay.

- Số lượng sáng kiến kinh nghiệm lĩnh vực CCHC chưa cao, chưa đảm bảo chất lượng sản phẩm nên chưa được công nhận

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã chưa đảm bảo theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã

Hệ thống chính trị ở xã Ba Động có đầy đủ các tổ chức theo quy định, Xếp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng cán bộ công chức theo số lượng biên chế được giao và gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy. UBND xã xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức và người hoạt động bán chuyên trách xã, thôn.

b) Về phân cấp quản lý

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và các văn bản quy định về phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phân cấp QLNN theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Hằng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước do cấp có thẩm quyền. Đề cao trách nhiệm, ý thức tự tham mưu, giải quyết công việc của từng cán bộ, công chức; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, để tự phát hiện và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế. Phải làm rõ kết quả, hiệu quả thực chất của công tác QLNN; đối với các hạn chế vi phạm phải làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận có liên quan.

-Thường xuyên rà soát các lĩnh vực được phân cấp phân quyền, từ đó kịp thời đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức

Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP; nâng bậc lương lương thường xuyên theo đúng quy định cho cán bộ, công chức.

UBND xã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND xã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động bán chuyên trách giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện cho mỗi năm.

Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong 5 năm qua cán bộ, công chức không bị kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

b) Về công chức cấp xã

UBND xã thực hiện đảm bảo theo Nghị định 33/2033/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Tổng số 20 định biên, trong đó cán bộ 11 biên chế và 09 biên chế công chức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ được đào tạo trung cấp trở lên đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

UBND xã đã tổ chức triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước.

b) Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

UBND xã đã tổ chức tốt hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý nhà nước, xử lý công việc nhanh chóng kịp thời, đảm bảo chất lượng và

hiệu quả. uy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công được sửa đổi bổ sung kịp thời đảm bảo thực hiện nghiêm túc; chủ động về kinh phí và cân đối các mục chi theo thực tế phát sinh, đáp ứng kịp thời cho công tác chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Đối với xã nguồn lực ít, kinh phí hoạt động ít nên định mức khoán hiện nay còn thấp; giá cả hàng hoá trên thị trường tăng nhanh làm ảnh hưởng đến khoản tiết kiệm chi.

Nguồn thu trên địa bàn ít, nhu cầu chi cho các hoạt động của các ban ngành đoàn thể rất lớn nên đôi lúc các hoạt động của các ban ngành còn hạn chế, gây áp lực đến tâm lý cán bộ công chức.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin : Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; Cổng dịch vụ công; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm.

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ Điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

UBND xã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/02/2025 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Ba Động.

b) Kết quả tổ chức thực hiện

Các ngành, Hội đoàn thể trên địa bàn xã phải quyết tâm, quyết liệt trong việc thực hiện Đề án 06; tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; nâng cao hiệu quả, đổi mới công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện tốt công tác phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND xã đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06. Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trong Đề án 06 gắn với 05 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào mọi hoạt động của cơ quan, trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân. Duy trì hiệu quả hoạt động của phần mềm ứng dụng iOffice, từng bước mở rộng phạm vi ứng dụng, đối tượng áp dụng để từng bước hiện đại hóa nền hành chính theo lộ trình chung của huyện và tỉnh.

- Đến nay 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã sử dụng thành thạo máy vi tính; 100% văn bản đến và đi được tiếp nhận, xử lý qua hệ thống điện tử; cán bộ, công chức thường xuyên trao đổi công tác qua email công vụ, iOffice, mạng nội bộ tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động công vụ của chính quyền địa phương.

- Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã sử dụng các ứng dụng chuyên ngành triển khai trên Trung tâm dữ liệu tỉnh, các nền tảng số dùng chung của tỉnh: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Nhận thức của một số cán bộ, công chức và Nhân dân về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Chuyển đổi số còn chưa được đầy đủ; chưa phân biệt rõ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ thuật số.

- Cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành còn hạn chế.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen vẫn còn đến trực tiếp cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc đi hướng dẫn người dân triển khai các nền tảng công nghệ số; tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Kinh phí đầu tư cho thực hiện chuyển đổi số còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

Công tác CCHC được UBND xã xác định là nội dung quan trọng, thường xuyên. Để đạt được mục tiêu đặt ra, UBND xã đã chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã và thường xuyên chỉ đạo triển khai đầy đủ các văn bản, nhiệm vụ CCHC. Ban hành đầy đủ các văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chương trình tổng thể

CCHC giai đoạn 2021 – 2025; góp phần phát triển kinh tế - xã hội ngày càng đi lên.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Tuy nhiên, công tác CCHC vẫn còn một số nội dung thực hiện chậm tiến độ; còn thiếu tính chủ động, chưa thể hiện sự quyết tâm cao trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC;

Chưa kịp thời cập nhật trên phần mềm về giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, trên phần mềm nên tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, quá hạn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số hồ sơ tiếp nhận

Lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã chưa gắng kết đồng bộ giữa CCHC đối với phương thức lãnh đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC chưa thật sự quyết liệt, nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm về vai trò CCHC

Công chức tiếp nhận và trả lời kết quả trong giải quyết TTHC hạn chế về chuyên môn, chưa nắm bắt kịp thời về quy trình làm nhất là công nghệ thông tin, chưa có tính thụ động, linh hoạt trong giải quyết công việc nhất là trong việc hướng dẫn hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Một là, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, xuyên suốt của trong việc tổ chức thực hiện góp phần quan trọng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, xác định công tác cải cách hành chính là một trong những đột phá chiến lược tăng trưởng kinh tế của xã. Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hoá mục tiêu trên bằng việc ban hành đầy đủ các kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, xác định rõ ràng, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ của từng ban, ngành và phối hợp thực hiện cũng như các giải pháp và kết quả mang lại. Tổ chức theo dõi, đánh giá thường xuyên việc triển khai thực hiện. Từ đó đã tạo sự đồng bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức.

Hai là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu của đơn vị về vai trò, sự cần thiết của công tác cải cách hành chính có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại người đứng đầu và là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị hằng năm.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, bảo đảm hiệu quả trong thực thi công vụ. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt triển khai công tác cải cách hành chính trên tất cả các nội dung đến đông đảo người dân và doanh nghiệp để biết và thực hiện.

Năm là, đầu tư nguồn lực tài chính để phục vụ cho công tác cải cách hành chính trước hết là đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhất là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ công chức.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các tỉnh đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về cải cách thể chế

Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên thực hiện quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, đồng thời quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng và nhà nước về cải cách hành chính.

Căn cứ các văn bản, kế hoạch của cấp trên, Nghị Quyết của HĐND, UBND xã thể chế thành các văn bản của UBND xã, triển khai cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch vững mạnh, chuyên nghiệp từng bước hiện đại, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự.

Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã ngày càng được quan tâm đúng mức về trình tự, thủ tục ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cơ bản tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, từ đó bảo đảm chất lượng của văn bản được ban hành khi tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính, tạo sự thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức tiếp cận thông tin để thực hiện hành chính cũng như giám sát việc thực hiện của chính quyền địa phương. kiên quyết xử lý cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiễu trong quá trình tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật các cấp đã ban hành, đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, và đúng theo quy định pháp luật.

Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đúng theo quy định về nội dung, hình thức nhằm đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước và tính khả thi cao.

Thực hiện các văn bản của cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi bổ sung các quy định thủ tục hành chính, đảm bảo các thủ tục hành chính được kiểm soát

chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính sát tại trụ sở UBND, đơn giản hóa hoặc hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi các thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai. Thực hiện đảm bảo công tác tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại trụ sở làm việc UBND xã.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Phối hợp, triển khai thực hiện tốt Đề án “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” của Huyện.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Trên cơ sở thực hiện Đề án tinh gọn hệ thống chính trị của Huyện, theo đó quy hoạch, bố trí 100% cán bộ, công chức có đủ trình độ chuyên môn theo quy định và bố trí đội ngũ công chức xã đúng theo trình độ chuyên môn được đào tạo, có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; giải quyết nhanh, gọn mọi thủ tục hành chính khi tổ chức, cá nhân đến liên hệ, không gây phiền hà cho dân.

5. Về cải cách tài chính công

Xây dựng kế hoạch hoạt động và phân bổ ngân sách ngay từ đầu năm để làm cơ sở cho việc phân bổ ngân sách, hạn chế việc chi phát sinh ngoài kế hoạch, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công.

Thực hiện kiểm kê công khai dự toán ngân sách, kiểm kê toàn bộ số lượng, giá trị, hiện trạng tài sản hiện có tại cơ quan để làm cơ sở xác định nhu cầu mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản hàng năm, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài sản hiện có.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn sử dụng thư điện tử, iOffice. Tổng số văn bản đi 99% văn bản được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); văn bản điện tử phát hành được ký số trên hệ thống phần mềm quản lý 2 văn bản Office đạt tỷ lệ 99%; 90% cán bộ, công chức đều có tài khoản mail công vụ của tỉnh và thường xuyên sử dụng mail công vụ để trao đổi công việc.

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong thời gian tới.

(Không có nội dung kiến nghị, đề xuất)

2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.

(Không có nội dung kiến nghị, đề xuất)

3. Những kiến nghị, đề xuất khác.(Không)

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 05 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Ba Động kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận & các Hội đoàn thể xã;
- Bộ phận Một cửa xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Công chức VP-TK xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh